KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 3: TỔ ẤM GIA ĐÌNH
LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3, 4, 5 TUỔI
Thời gian thực hiện: Từ ngày 27/10/2025 – 14/11/2025

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	**3,4,5 tuổi:** - Thứ 2, 4 ca múa hát sân trường, thứ 3,5,6 tập động tác theo nhạc - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Đưa hai tay ra phía trước gập khuỷu tay - Bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đứng, một chân đưa lên trước khuỵu gối		*** HĐH:Thể dục sáng** - Thứ 2, 4 ca múa hát sân trường, thứ 3,5,6 tập động tác theo nhạc - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Đưa hai tay ra phía trước gập khuỷu tay - Bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đứng, một chân đưa lên trước khuỵu gối "Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Cả nhà thương nhau. *** Hoạt động chơi:** Trò chơi: Gia đình ngón tay,Gió reo,Trời nắng trời mưa..
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ' Bật xa 20-25cm	' Bật xa 20cm -25cm		*** Hoạt động học VĐ:** - B: Bật xa 20-25cm - N: Bật xa 35-40cm - L: Bật xa 40-50 cm - Trò chơi VĐ:
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực	' Bật xa 35cm-40cm		

		hiện vận động: ' Bật xa 35-40cm		Chuyền bóng trên đầu, qua chân
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ' Bật xa 40-50cm	' Bật xa 40cm-50cm	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	*** 3,4,5 T:** ` Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	*** Hoạt động học VĐ:** - B-N- L: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Trò chơi VĐ: Đội nào nhanh hơn
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh		
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 1 tay.	***3,4,5T:** ` Ném xa bằng 1 tay	*** Hoạt động học VĐ:** - B-N-L: Ném xa bằng 1 tay - Trò chơi VĐ: Đồng đội vui nhộn
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 1 tay.		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 1 tay.		
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
34	3	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, thành thạo	***HĐ ăn:** - Trẻ biết dùng tay phải cầm thìa xúc ăn, tay trái giữ bát xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi, đổ thức ăn, ăn xong cất bát nhẹ nhàng vào rổ. ***HĐ chơi:** `GPV: Chơi gia đình: nấu ăn, ăn uống, bán hàng
35	4	` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		
36	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy		*** HĐ chơi** **+ Góc học tập**

		hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	` Xem tranh, ảnh,nhận biết về: Một số vật dụng nguy hiểm.. **+ Giờ đón trả trẻ**: Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng trong gia đình. Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng và không nên nghịch các đồ dùng vật dụng đó như: Dao, phích nước nóng, bếp đang đun, nấu,lửa....
44	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.		
45	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		
52	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc, nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	***Hoạt động học:** - Kỹ năng sống: Kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra *** Hoạt động chơi:** - Trong giờ đón trả trẻ: Xem video, trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: ` Trò chuyện với trẻ về địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn..
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: ` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám khá khoa học				

57	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu một số đồ dùng trong gia đình để nhận ra đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng trong gia đình.	*** 3,4,5 T:** ` Đặc điểm nổi bật (3,4,5t)/ đặc điểm công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình(4,5t). **\* 4,5T:** ` So sánh sự giống nhau và khác nhau (của 2-3 đồ dùng trong gia đình 4t; và sự đa dạng của chúng 5T).	*** Hoạt động học:** ` KPKH: + Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình **\* Hoạt động chơi:** + Chơi ngoài trời: ` QS: Cây hoa mười giờ, cây hoa quân tử, cây hành, cây rau mồng tơi, cây hoa loa kèn, cây hoa dừa cạn... ` Thí nghiệm, trải nghiệm: Gieo hạt, Quả trứng đổi màu, Phép màu của sữa.. + Trò chơi mới: Cái gì biến mất
58		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng có ở địa phương.		
62	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét một số đồ dùng trong gia đình để tìm hiểu đặc điểm của một số đồ dùng trong gia đình.		
63		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán nội dung khám phá, kinh nghiệm trong cuộc sống thực tế của trẻ.		
67	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về một số đồ dùng trong gia đình... và thảo luận về đặc điểm của một số đồ dùng trong gia đình.		
68		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận nội dung khám phá xung quanh môi trường sống của trẻ.		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
84	3	Trẻ có khả năng đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2	*** 3, 4,5 T:** ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (2;6) và đếm theo khả năng.	*** Hoạt động học:** **Toán:** L : Củng cố số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 6 N : Nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2 B : Nhận biết nhóm có số lượng 2 ***Hoạt động chơi:** - HĐG + Góc học tập: Xem tranh ảnh, lô tô và đếm đồ dùng trong gia đình..
85		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.		
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
90	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (2;6)	
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 1- 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
94		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng	*** Hoạt động học:** **Toán:** B: Tách gộp nhóm có

	3	vi 2.	thành các nhóm nhỏ hơn.	hai đối tượng thành 2 nhóm và đếm N: Tách gộp nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm đếm và nói kết quả L: Tách gộp nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả Trò chơi: - Thi cắm hoa, tách hoa....
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		
96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
98	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	
99		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
C) Khám phá xã hội				
122	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	" Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình.	*** Hoạt động học** - KPXH: + Gia đình thân yêu của bé (5E) *** HĐ chơi:** - Giờ đón trả trẻ: Xem tranh, ảnh, trò chuyện với trẻ về những người thân trong gia đình (Tên bố mẹ, các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích (ăn uống, các hoạt động....) của các thành viên trong gia đình; Quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình. **- TCM** +Về đúng nhà mình
123		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.		
124	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	' Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	
125		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôm, xóm) khi được hỏi trò chuyện.		
126	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các	' Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích (ăn uống, các	

		thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	hoạt động....) của các thành viên trong gia đình; Quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	+ Gia đình nào nhanh
127		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôm, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
147	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Bố, mẹ, ông bà nội, ông bà ngoại.....	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi các đồ dùng trong gia đình gần gũi, quen thuộc	*** Hoạt động học: TCTV:** Ông bà nội, ông bà ngoại, Nhà sàn, nhà xây, nhà cao tầng, Trồng rau, đan lát, nấu cơm.... *** Hoạt động học** - Trẻ phát âm và hiểu nghĩa của từ: Quần quật, rong chơi, hối hận, hăng hái… Phát âm phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: ch-t, n-l, n-nh,...
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Bàn, ghế, ti vi....	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	
149	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng gia đình	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	
153	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt)	
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	*** HĐ học** + Thơ: Lấy tăm cho bà *** HĐ ngủ** **-** Nghe một số bài thơ, câu chuyện, ca dao đồng dao về chủ đề gia đình: Buổi sáng ngủ dậy, lớn là anh, gánh gánh gồng gồng...
166	4			
167	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..		
168	3	Trẻ có khả năng kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	*** HĐ học** + Truyện: Tích Chu
169	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết	Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)	

		thúc.			
170	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
194	4	Trẻ biết nhận dạng 1-2 chữ cái e,ê trong bảng chữ cái tiếng việt.	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái (4 tuổi nhận biết 1-2 chữ cái e, ê; 5t nhận biết các chữ cái e, ê).		*** HĐ học:** - LQCC: e, ê - LQCV: Tập tô chữ cái: e, ê
195	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
196		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái e, ê trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
199	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giơi tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Nói được thông tin quan trọng như: họ tên, tuổi, giới tính,dân tộc của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)		***Hoạt động chơi:** - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, của bản thân, tên bố mẹ, anh, chị, em trong gia đình, vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình: giúp đỡ ông bà, bố mẹ những công việc nhỏ vừa sức..
205	5	Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình		
206		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ ông bà, bố mẹ những việc vừa sức.			
228	3	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	*** 3, 4, 5T:** ` Một số quy định gia đình (để đồ dùng đúng chỗ)		***Hoạt động chơi** - Góc PV: Gia đình, bán hàng... - Sắp xếp, cất đồ chơi sau khi chơi. - Trò chuyện với trẻ khi đón trẻ, trả trẻ, lồng ghép vào các hoạt động
229	4	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định,			

		giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.			
230	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
260	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		*** HĐ học:** - Nghe hát: + Bàn tay mẹ + Cho con + Gia đình nhỏ, hạnh phúc to - Văn học: + Đồng dao ca dao, tục ngữ về chủ đề.
261	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
262	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
263	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	***3-4-5T:** Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ***4-5T:** Thể hiện sắc thái,		***Hoạt động học: Âm nhạc** - Dạy hát: Đồ dùng bé yêu *** Hoạt động chơi:** **-** Góc âm nhạc: Hát
264	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu , lời ca, hát bộ... rõ lời và thể			

		hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu	tình cảm của bài hát		các bài hát về gia đình: Cả nhà thương nhau, Cháu yêu bà..
265	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễm cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
266	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo TTC, vận động minh họa).	***3,4,5T:** " Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 4+5T nhịp nhàng " Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (4,5T theo tiết tấu).		***Hoạt động học: Âm nhạc** - VĐMH: Múa cho mẹ xem - VTTTTC: Cả nhà thương nhau
267	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo TTC, VĐMH).			
268	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo TTC, VĐMH).		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
269	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		*** Hoạt động học:** - Tạo hình: Ngôi nhà của bé (EDP) - Hoạt động chiều: Làm trống cơm; Làm búp bê bằng que kem và giấy; Làm khung ảnh gia đình (EDP)..
270	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		
271	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		
272	3	Trẻ có kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4Tcó màu sắc, kích		***Hoạt động chơi:** - Góc tạo hình: vẽ ngôi nhà của bé, Vẽ

		giản.	thước, hình dáng, đường nét)	các thành viên trong gia đình… - Chơi ngoài trời: Vẽ phấn: vẽ nhà sàn, nhà cao tầng..
273	4	Trẻ có kỹ năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có mầu sắc và bố cục.		
274	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có mầu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	

***Tổng số MT thực hiện trong chủ đề: 3 tuổi: 24 MT, tuổi: 26 MT, 5 tuổi: 30 MT**

Người lập	Người lập	Ban giám hiệu ký duyệt
Lò Thị Minh	Quàng Thị Phượng	Nguyễn Hồng Vân